

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

○ PGS. TS. PHẠM MINH HÙNG*

Đào tạo (ĐT) theo hệ thống tín chỉ (HTTC) là một phương thức ĐT mới đối với nhiều trường đại học Việt Nam. So với ĐT theo niên chế - học phần (HP), phương thức ĐT này có những đặc trưng cơ bản sau: 1) Kiến thức được cấu trúc thành các module (HP); 2) Quá trình học tập là sự tích lũy kiến thức của sinh viên (SV); 3) SV tự đăng kí kế hoạch học tập và tổ chức lớp học theo HP; 4) Đơn vị học vụ là học kì, xét kết quả học tập theo học kì chính (mỗi năm học có 2 học kì chính và 1 học kì phụ); 5) Kết quả học tập các HP của SV được đánh giá theo quá trình (bao gồm điểm chuyên cần, điểm giữa kì và điểm thi kết thúc HP); 6) Sử dụng thang điểm 10, thang điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4; 7) Quy định khối lượng kiến thức phải tích lũy (số tín chỉ tối thiểu) cho từng văn bằng; 8) Có hệ thống «cổ vấn học tập»; 9) Chương trình ĐT mềm dẻo, mang tính liên thông cao; ngoài các HP bắt buộc còn có HP tự chọn để SV có điều kiện tích lũy thêm kiến thức cho định hướng chuyên môn nghề nghiệp; 10) Bắt buộc áp dụng các phương pháp dạy học (PPDH) phát huy tính tích cực chủ động của SV,... Những đặc trưng trên đòi hỏi các trường đại học phải đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý (QL) ĐT.

1. Đổi mới QL xây dựng chương trình ĐT

1) **QL hệ thống HP của từng ngành ĐT.** Mỗi ngành ĐT có một hệ thống HP, bao gồm các HP bắt buộc và HP tự chọn. Chất lượng, hiệu quả, hiệu suất ĐT và «tính sự phạm» của các ngành phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống HP này. Vì thế, đưa HP nào vào chương trình và với thời lượng bao nhiêu phải được Hội đồng khoa học - ĐT của các ngành cân nhắc kĩ lưỡng, nhằm tránh tình trạng chương trình ĐT mang nặng «dấu ấn cá nhân» cùng nguyên tắc «dạy những gì SV và nhà tuyển dụng cần, chứ không dạy những gì

giảng viên (GV) có». Các ngành có cùng một thời gian ĐT với số lượng tín chỉ và số lượng các HP như nhau; đồng thời, cũng phải QL việc xây dựng và giảng dạy các HP tự chọn, nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn của SV.

2) **QL việc thực hiện các quy định về biên soạn đề cương HP.** Đề cương HP có vai trò quan trọng như một «công cụ pháp quy» để kiểm định việc dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính chủ động sáng tạo của SV; cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin về HP, mang tính tiên tiến, tiếp cận những chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực cho sự phát triển KT-XH đồng thời có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường đại học.

Đề cương HP cần đảm bảo các nội dung sau:

a) **Thông tin về GV,** gồm: họ và tên, chức danh, học hàm, học vị, hướng nghiên cứu chính, trợ giảng (nếu có), địa chỉ, điện thoại, e-mail.

b) **Thông tin chung về HP,** gồm: tên, mã HP, số tín chỉ, loại HP (bắt buộc, tự chọn), yêu cầu đối với HP, các hoạt động của HP (nghe giảng lí thuyết, bài tập trên lớp, thảo luận, thực hành, thực tập, thực tế, hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, tự học, tự nghiên cứu...).

c) **Mục tiêu HP** gồm: những yêu cầu mà SV cần đạt được khi học tập HP, được thể hiện trên ba phương diện: kiến thức, kĩ năng và thái độ.

d) **Tóm tắt nội dung HP** (khoảng 150 từ) gồm: các khái niệm, lí thuyết chính của nội dung HP, các công nghệ, phương pháp nghiên cứu, thành tựu và triển vọng của HP đó.

e) **Nội dung chi tiết HP.** được trình bày theo chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của HP.

* Trường Đại học Vinh

g) *Học liệu*: mỗi môn học tối thiểu phải có 3 học liệu bắt buộc (giáo trình, sách...), ghi rõ tên tác giả, năm và nhà xuất bản; tài liệu tham khảo có thể chung cho cả HP hoặc cho từng nội dung HP.

h) *Hình thức tổ chức dạy học chủ yếu*: lí thuyết, thảo luận, thực hành, thí nghiệm, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu,... trong mỗi nội dung kiến thức.

i) *Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập HP* được tiến hành thường xuyên, định kì với các trọng số quy định.

2. **Đổi mới QL quá trình dạy học cần tập trung vào QL đổi mới PPDH và QL đổi mới hình thức tổ chức dạy học (HTTCDH).**

1) **QL đổi mới PPDH**. Đây là một đặc trưng cũng là một yêu cầu bắt buộc khi các trường đại học chuyển sang ĐT theo HTTC; vì vậy đòi hỏi các trường cần thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

a) *Xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH ở từng tổ bộ môn, từng khoa và trong toàn trường* nhằm xác định rõ: mục đích, yêu cầu đổi mới; các HP, các ngành cần đổi mới trước; các HP, các ngành cần đổi mới sau; «lộ trình» đổi mới; điều kiện đảm bảo cho sự đổi mới...

b) *Tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ công tác đổi mới PPDH* theo các định hướng sau: - Thực hiện đồng bộ với việc đổi mới các yếu tố khác (mục tiêu, nội dung, chương trình ĐT; xây dựng và phát triển đội ngũ GV; cơ sở vật chất thiết bị phục vụ ĐT; kiểm tra, đánh giá kết quả ĐT); - Hướng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động của SV, tránh lối truyền thụ một chiều, nhồi nhét kiến thức, tiến tới dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề; - Có bước đi và mức độ thích hợp trong quá trình đổi mới,...

c) *Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả đổi mới PPDH*. Nét đặc trưng của các PPDH mới là phát huy tính tích cực nhận thức của SV, coi người học là «nhân vật trung tâm» của quá trình ĐT. Vì thế, việc thực hiện yêu cầu này nhằm xác định chính xác những GV, tổ bộ môn, khoa đã thực hiện (hoặc chưa) đổi mới PPDH; mức độ và hiệu quả đổi mới PPDH,... Cần xem đổi mới PPDH như là một «tiêu chí» trong việc đánh giá GV, tổ bộ môn, khoa cũng như đánh giá chất lượng giáo dục của trường đại học.

2) **QL đổi mới hình thức tổ chức dạy học**

a) **QL việc lựa chọn HTTCDH** với 2 dạng chính:

hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Mục tiêu và nội dung dạy học sẽ quy định việc lựa chọn các hình thức: giải quyết trên lớp (thông qua sự tham gia trực tiếp của GV); SV tự giải quyết qua việc tự nghiên cứu (dưới sự hướng dẫn và kiểm tra của GV); SV tự giải quyết nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập cá nhân theo định hướng mục tiêu môn học. Ngoài ra, cần căn cứ vào mục tiêu và nội dung dạy học để QL việc lựa chọn HTTCDH của GV.

b) **QL việc sử dụng các HTTCDH** với những yêu cầu nhất định đối với GV. Cụ thể: - *Trong giờ lên lớp lí thuyết*: trình bày tài liệu học tập một cách logic, hệ thống thông qua việc giảng giải, phân tích, chứng minh, biện luận... của mình; - *Trong giờ seminar*: tạo cơ hội mở rộng, đào sâu và củng cố kiến thức lí thuyết cho SV; giúp SV vận dụng các kiến thức lí luận vào thực tế; rèn luyện cho SV kĩ năng lập luận, biện giải vấn đề, bảo vệ các quan điểm và ý kiến cá nhân; yêu cầu ngày càng cao đối với người học...; - *Trong giờ làm việc nhóm*: giúp SV chia sẻ kinh nghiệm và kết quả hoạt động cùng nhau; hình thành ở người học kĩ năng hợp tác trong học tập và trong cuộc sống; - *Trong giờ tự học, tự nghiên cứu*: rèn luyện SV kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập giải quyết các nhiệm vụ học tập; - *Trong giờ tư vấn*: giúp SV trao đổi, giải đáp thắc mắc; hệ thống hóa, củng cố những vấn đề về lí thuyết mà người học chưa nắm vững.

Ngoài ra, nhà trường cần căn cứ vào yêu cầu đối với từng HTTCDH để QL việc áp dụng các hình thức này đối với GV.

3. **Đổi mới QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV**

1) **QL việc đổi mới đánh giá chuyên cần, đánh giá thường xuyên**. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong đánh giá kết quả học tập của SV, bảo đảm cho sự đánh giá mang tính «quá trình». Tuy nhiên, hiện nay công tác này đang có những hạn chế (nhất là đối với những lớp HP có đông SV): hình thức và phương pháp đánh giá chưa có sự thống nhất, mỗi GV làm theo mỗi cách; việc điểm danh mất nhiều thời gian; kết quả đánh giá chưa được công bố ngay cho SV... làm ảnh hưởng đến tính khách quan trong việc đánh giá. Vì vậy, cần đổi mới đánh giá theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, tăng cường sử dụng trắc nghiệm khách quan (trong đánh giá thường xuyên)... và

có sự thống nhất trong QL việc đổi mới đánh giá từ tổ bộ môn, khoa, trường.

2) *QL việc đánh giá theo các thang điểm của HTTC.* Hình thức ĐT theo HTTC thường áp dụng các «thang điểm đánh giá» kết quả học tập (gồm *thang điểm 10, thang điểm chữ A, B, C, D, F và thang điểm 4*). Đây là hệ thống thang điểm rất khoa học (thường được các trường đại học hàng đầu trên thế giới áp dụng) và cũng là một «tiêu chí» để đánh giá quá trình ĐT theo hình thức này có triệt để hay không.

Để việc áp dụng các thang điểm một cách hiệu quả, cần tăng cường công tác QL quá trình đánh giá kết quả học tập của SV: từ đánh giá theo thang điểm 10 chuyển sang đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D, F; từ thang điểm chữ A, B, C, D, F sang thang điểm 4. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau đây: giúp SV hiểu rõ về các thang điểm trong ĐT theo HTTC; thường xuyên lưu ý SV: trong quá trình học tập, một SV tuy có nhiều HP điểm D (4.0-5.4) nhưng không có các HP cao điểm hơn bù lại thì SV đó dù có tích lũy đủ các HP của chương trình ĐT cũng vẫn không đủ điều kiện về điểm trung bình chung tích lũy để được công nhận tốt nghiệp (tối thiểu từ 2.0); tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV có cơ hội học cải thiện điểm và học lại những HP chưa đạt; sử dụng thang điểm chữ nhiều mức (B+ và B; C+ và C; D+ và D)...

4. *Đổi mới QL các điều kiện đảm bảo cho công tác ĐT*

1) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLĐT.* Đây là một nhiệm vụ tối yếu để tránh làm «méo mó» hình thức ĐT theo HTTC. Khi triển khai hình thức này, phần lớn các trường đại học chưa hình dung hết các công việc cần phải làm, vì thế đòi hỏi các trường phải tiếp tục hoàn thiện các «phần mềm» để chúng ngày càng tiện ích và thân thiện hơn đối với người sử dụng.

2) *QL học liệu, cơ sở vật chất - thiết bị phục vụ ĐT,* bao gồm: thư viện được nối mạng với đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng bằng Việt và tiếng nước ngoài; phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa của từng ngành ĐT; thiết bị giảng dạy và học tập để hỗ trợ cho các hoạt động ĐT cũng như nghiên cứu khoa học; thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và QL... Để các phương

tiện, cơ sở vật chất này phát huy hiệu quả trong phục vụ ĐT, cần tăng cường QL trong việc mua sắm, sử dụng, bảo quản...

5. *Thực hiện phân cấp mạnh mẽ trong QLĐT* trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường, các phòng ban, trung tâm, khoa ĐT, GV trong QLĐT; xây dựng hệ thống văn bản chặt chẽ, chi tiết về chức năng, nhiệm vụ và huy động các đơn vị này tham gia công tác QLĐT. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.* NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
2. Bộ GD-ĐT. *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ* (ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
3. Phạm Minh Hùng. «Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh». *Tạp chí Giáo dục*, số 208/2009.

SUMMARY

First, the article mentions the characteristics of credit hour system training. Next, it points out the specific contents of renovation of training management in credit hour system at University. These include: curricula development management renovation, teaching and learning management renovation, students' learning evaluation management renovation, quality assurance management renovation, and implementation of decentralization in teaching and learning management.

LỜI CẢM ƠN

Nhân kỉ niệm 87 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2012), *Tạp chí Giáo dục* đã nhận được Thư chúc mừng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - GS.TS. Phạm Vũ Luận; điện, hoa chúc mừng của nhiều đơn vị giáo dục, cơ sở đào tạo, trường học, đơn vị hữu quan và cộng tác viên trong cả nước.

Tạp chí Giáo dục trân trọng cảm ơn sự quan tâm, động viên sâu sắc đó và cố gắng nâng cao hơn nữa chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng sự tin cậy của bạn đọc.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC